TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/KDTM-ST
Ngày: 12-8-2025
V/v: Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – LÂM ĐỒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Văn Hoàng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đỗ Văn Hòa
2. Bà Đặng Thị Ngọc Diệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Mỹ Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 51/2024/TLST-KDTM ngày 18 tháng 12 năm 2024 về việc *"Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 346/2025/QĐXXST-KDTM ngày 05 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 421/2025/QĐST-KDTM ngày 26 tháng 6 năm 2025 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 16/TB-TA ngày 16 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty T

Địa chỉ trụ sở chính: Số A, thôn V, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng (địa chỉ cũ: A, khu phố 03, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận). Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị L, chức danh: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Minh K, chức vụ: Nhân viên, địa chỉ: Số B, thôn N, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng (địa chỉ cũ: B, tổ 4, thôn 4, xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận) theo giấy ủy quyền ngày 02/6/2024.

Bị đơn: Công ty TNHH xây lắp H

Địa chỉ trụ sở chính: A, phường P, tỉnh Lâm Đồng (địa chỉ cũ: A, phường P, Tp P, tỉnh Bình Thuận). Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Phước D, chức danh: Giám đốc.

Tại phiên tòa có mặt ông Khang; vắng mặt ông Dũng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:***

Công ty T và Công ty TNHH xây lắp H thỏa thuận và ký kết Hợp đồng mua bán số: 501/HĐMB/2024/HL-HV ký vào ngày 01/03/2024. Theo hợp đồng, Công ty T đã bán cho Công ty TNHH xây lắp H số lượng hàng hóa là bao xi măng các loại. Trong

quá trình mua bán, Công ty TNHH xây lắp H có thanh toán tiền hàng đã mua, nhưng thanh toán không đầy đủ và theo thỏa thuận về phương thức thanh toán trong Hợp đồng mua bán thì trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận hàng thì Công ty TNHH xây lắp H phải thanh toán 100% tổng giá trị tiền hàng, nhưng đến nay Công ty TNHH xây lắp H vẫn còn nợ là 170.000.000 đồng và hứa hẹn rất nhiều lần mà không chịu thanh toán đứt điểm.

Nay Công ty T yêu cầu Công ty TNHH xây lắp H thanh toán số tiền gốc là 170.000.000 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán trên số tiền 170.000.000 đồng theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tính từ ngày 01/6/2024 cho đến khi thanh toán hết số tiền gốc nêu trên.

** Đối với Công ty TNHH xây lắp H:* Mặc dù, đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, cũng như cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

Vụ án không hoà giải được do bị đơn không đến tòa.

Sau khi những người tham gia tố tụng trình bày ý kiến, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, của đương sự kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về phần nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Công ty T yêu cầu Công ty TNHH xây lắp H thanh toán tiền nợ mua bán hàng hóa; Công ty TNHH xây lắp H có địa chỉ tại thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (nay thuộc phường Phú Thủy, tỉnh Lâm Đồng). Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận, cụ thể là "*Tranh chấp về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán*" được quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết (nay là khu vực 10 – Lâm Đồng) theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Công ty TNHH xây lắp H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xử vắng mặt Công ty TNHH xây lắp H.

[3] Về yêu cầu thanh toán số tiền 170.000.000 đồng, cho thấy:

Công ty T cung cấp 03 Bảng đối chiếu công nợ; Hợp đồng mua bán số 501/HĐMB/2024/HL-HV ngày 01/3/2024; 18 Hóa đơn giá trị gia tăng (số 00000158 ngày 12/3/2024, số 000000166 ngày 13/3/2024, số 000000167 ngày 14/3/2024, số 000000181 ngày 21/3/2024, số 000000185 ngày 22/3/2024, số 000000190 ngày 23/3/2024, số 000000258 ngày 17/4/2024, số 000000263 ngày 19/4/2024, số 000000266 ngày 20/4/2024; số 000000272 ngày 22/4/2024; số 000000280 ngày 23/4/2024, số 000000285 ngày 25/4/2024, số 000000292 ngày 27/4/2024, số 000000299 ngày 29/4/2024, số 000000309 ngày 06/5/2024, số 000000311 ngày 07/5/2024; số 000000315 ngày 09/5/2024; số 00000290 ngày 26/4/2024).

Đối với Công ty TNHH xây lắp H, sau khi nhận Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho việc đã trả được toàn bộ hoặc một phần khoản tiền liên quan đến yêu cầu của Công ty T, cũng không trình bày ý kiến phản đối gì đối với yêu cầu của Công ty T và tài liệu, chứng cứ do Công ty T cung cấp. Cho nên Hội đồng xét xử căn cứ tài liệu, chứng cứ do Công ty T cung cấp để xem xét, giải quyết.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo các hóa đơn giá trị gia tăng do Công ty T xuất cho Công ty TNHH xây lắp H thể hiện tổng số tiền mua bán hàng hóa là 326.880.000 đồng; Công ty T cho rằng Công ty TNHH xây lắp H đã thanh toán cho Công ty T được số tiền 156.880.000 đồng, còn nợ lại số tiền 170.000.000 đồng; Còn Công ty TNHH xây lắp H đã nhận văn bản tố tụng của Tòa án, biết Công ty T khởi kiện nhưng không trình bày ý kiến và cũng không phản đối đối với yêu cầu của Công ty T và tài liệu, chứng cứ mà Công ty T đưa ra; đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự; chứng tỏ Công ty TNHH xây lắp H có mua hàng hóa là xi măng của Công ty T và còn nợ Công ty T số tiền 170.000.000 đồng là có thật và chưa trả. Vì vậy Công ty T khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH xây lắp H trả số tiền 170.000.000 đồng là có cơ sở.

[4] Về tiền lãi: Công ty T yêu cầu Công ty TNHH xây lắp H trả tiền lãi do chậm thanh toán trên số tiền 170.000.000 đồng theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tính từ ngày 01/6/2024 cho đến khi thanh toán hết số tiền gốc nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo Điều III của Hợp đồng mua bán số 501/HĐMB/2024/HL-HV ngày 01/3/2024 thể hiện: Bên B (Công ty TNHH xây lắp H) có trách nhiệm thanh toán 100% tổng giá trị tiền hàng cho bên A (Công ty T) trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận hàng. Bên A có quyền tạm ngưng cung cấp hàng cho bên B nếu bên B không thanh toán như thỏa thuận đã ký kết. Tại phiên tòa Công ty T cho rằng ngày 29/4/2024 là ngày cuối cùng Công ty TNHH xây lắp H nhận hàng của Công ty T, Công ty T có cung cấp kèm theo hồ sơ khởi kiện các phiếu bán hàng và phiếu giao hàng, trong đó có phiếu giao hàng thể hiện cuối cùng là ngày 29/4/2024; theo thỏa thuận tại Điều III của Hợp đồng mua bán nêu trên, ngày 29/5/2024 là ngày cuối cùng Công ty TNHH xây lắp H phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ tiền mua bán hàng hóa cho Công ty T nhưng vẫn không thanh toán nên đã vi phạm thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng. Vì vậy Công ty T yêu cầu Công ty TNHH xây lắp H trả tiền lãi do chậm thanh toán tính từ ngày 01/6/2024 (sau ngày 29/5/2024) là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 306 của Luật thương mại.

Lãi suất quá hạn trung bình trên thị trường (do 03 ngân hàng cung cấp gồm: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Bình Thuận, Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam chi nhánh Bình Thuận và Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam chi nhánh Bình Thuận) tại thời điểm xét xử là 12,65%/năm, tương ứng 1,054%/tháng.

Vì vậy tiền lãi Công ty TNHH xây lắp H phải trả cho Công ty T tính từ ngày 01/6/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 12/8/2025) là 01 năm 02 tháng 12 ngày là:

25.805.312 đồng (01 năm = 21.505.000 đồng, 02 tháng = 3.583.600 đồng, 12 ngày = 716.712 đồng)

[5] *Về án phí*: Công ty TNHH xây lắp H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về kinh doanh thương mại theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả lại tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 306 của Luật thương mại;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T về việc "*Tranh chấp về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán*" đối với Công ty TNHH xây lắp H.

Buộc Công ty TNHH xây lắp H trả cho Công ty T tổng số tiền số tiền là 195.805.312 đồng (trong đó tiền gốc là 170.000.000 đồng, tiền lãi là 25.805.312 đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí: Công ty TNHH xây lắp H phải chịu 9.790.265 đồng án phí dân sự sơ thẩm về kinh doanh thương mại. Trả lại cho Công ty T số tiền 4.569.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002546 ngày 18/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng).

Công ty T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Công ty TNHH xây lắp H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Quách Văn Hoàng